

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số: 15/CT-TTg ngày 17/3/2020 về quyết liệt thực hiện cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 (sau đây gọi là Chỉ thị số 15; Chỉ thị số 16; Chỉ thị số 19);

Căn cứ các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số: 1099/CĐ-TTg ngày 22/8/2021 về tăng cường giãn cách xã hội và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; 1102/CĐ-TTg ngày 23/8/2021 về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên toàn quốc; Công điện số 1322/CĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bảo đảm thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid – 19;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Y tế số: 5753/BYT-MT ngày 19/7/2021, 5886/BYT-MT ngày 22/7/2021, 8167/BYT-MT ngày 29/9/2021, 8318/BYT-DP ngày 03/10/2021; 8399/BYT-DP ngày 06/10/2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/10/2021 đến hết ngày 20/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Các Công ty cổ phần VTĐS: Hà Nội, Sài Gòn;
- Sở GTVT, Sở GTVT-XD các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu VT, V.Tài (T5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông



QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG ĐƯỜNG SẮT ĐẢM BẢO THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1782../QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội và Quyết nghị của Chính phủ tại cuộc họp thường kỳ tháng 9 năm 2021 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2021, theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương để khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của năm 2021. Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định tạm thời về thí điểm tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

I. MỤC ĐÍCH

Từng bước khôi phục lại hoạt động vận tải hành khách nội địa bằng đường sắt phù hợp với từng cấp độ phòng, chống dịch COVID-19; đáp ứng nhu cầu cấp thiết đi lại của nhân dân, hành khách, bảo đảm an toàn, góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế.

II. YÊU CẦU

Đảm bảo tính chủ động, thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt trên phạm vi toàn quốc và thực hiện thí điểm từ ngày 13/10/2021 đến hết ngày 20/10/2021; sau giai đoạn trên, sẽ tiến hành đánh giá và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng kiểm soát dịch, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;
- b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải hành khách bằng đường sắt.

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

1. Đối với hành khách

1.1. Đi từ địa phương/khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao đến địa phương/khu vực có nguy cơ tương đương hoặc thấp hơn:

a) Phải tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp, liều cuối cùng đã được tiêm ít nhất 14 ngày) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19);

b) Có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ trước khi lên tàu;

c) Tuân thủ “Thông điệp 5K”¹; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế (không tham gia chuyến đi khi có các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng...);

d) Trường hợp hành khách chưa đủ điều kiện tiêm chủng vắc xin theo quy định của Bộ Y tế khi đi cùng người thân trên chuyến tàu: phải đáp ứng quy định tại điểm b, điểm c mục này.

1.2. Đi từ địa phương/khu vực có nguy cơ và bình thường mới đến địa phương/khu vực có nguy cơ tương đương hoặc cao hơn:

a) Tuân thủ “Thông điệp 5K”; khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế (không tham gia chuyến đi khi có các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng...);

b) Có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 72 giờ trước khi lên tàu;

c) Thực hiện các biện pháp về phòng, chống dịch của Bộ Y tế và từng địa phương nơi đến.

1.3. kê khai thông tin, hoàn thành bản cam kết tại ga xuất phát theo mẫu tại Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Quyết định này theo hướng dẫn của nhân viên viên đường sắt.

1.4. Khi ở trên tàu:

Đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, hạn chế tiếp xúc.

1.5. Kết thúc chuyến đi:

¹Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tập trung – Khai báo y tế.

a) Trong quá trình di chuyển từ ga về nơi cư trú, lưu trú: tuân thủ “Thông điệp 5K”, sử dụng ứng dụng PC-COVID, hạn chế dừng và không tiếp xúc nơi đông người;

b) Chủ động thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú, lưu trú;

c) Tự theo dõi sức khỏe hoặc thực hiện cách ly tại nơi cư trú, lưu trú theo quy định của Bộ Y tế và cụ thể của từng địa phương về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 kể từ ngày về địa phương; tuân thủ “Thông điệp 5K”;

d) Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

1.6. Bố trí hành khách trên tàu

Hành khách đi tàu từ vùng có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao được bán vé theo chỗ tại toa xe riêng trên đoàn tàu.

2. Đối với lái tàu, nhân viên công tác trên tàu:

2.1. Điều kiện:

- Đã tiêm đủ liều vắc xin (thẻ xanh trên Sổ Sức khỏe điện tử/PC-COVID hoặc giấy chứng nhận tiêm đủ liều vắc xin của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm về địa phương (có giấy ra viện/giấy xác nhận khỏi bệnh COVID-19);

- Có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính trong vòng 07 ngày đối với lái tàu và 72 giờ đối với nhân viên công tác trên tàu trước khi lên tàu.

2.2. Trên tàu: tổ tàu thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 đối với tổ tàu theo các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế.

2.3. Sau chuyến tàu:

a) Trường hợp tổ tàu thực hiện chuyến tàu khứ hồi trong ngày hoặc trong vòng 24 tiếng thì không cần xét nghiệm khi quay lại điểm đi, thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe cho đến chuyến tàu tiếp theo. Nếu có biểu hiện các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

b) Trường hợp phải cư trú, lưu trú tại địa phương của ga đến

- Nếu cư trú tại địa phương: Được về nhà, thực hiện 5K, tự theo dõi sức khỏe cho đến chuyến tàu tiếp theo. Nếu có biểu hiện các triệu chứng ho, sốt, khó thở, đau mỏi cơ, đau rát họng... thì thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

- Nếu lưu trú tạm thời thì các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt phải bố trí nơi lưu trú riêng biệt đảm bảo phòng, chống dịch.

c) Trường hợp chuyên tàu có hành khách, thành viên tổ tàu dương tính với SARS-CoV-2: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và của Bộ Y tế.

3. Đối với địa phương nơi hành khách cư trú, lưu trú

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát những người về địa phương theo quy định cụ thể của địa phương, đảm bảo an toàn, không để lây nhiễm dịch bệnh ra cộng đồng;

- Tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 vào ngày thứ hai kể từ khi về nơi cư trú, lưu trú đối với hành khách về từ vùng dịch (được công bố tại trang thông tin điện tử Bộ Y tế);

- Trường hợp có các triệu chứng như sốt, ho, khó thở... hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính thì triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định.

V. YÊU CẦU KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH TẠI NHÀ GA

1. Xây dựng phương án, kế hoạch đón, trả hành khách ra vào ga bảo đảm an toàn, an ninh đường sắt, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

2. Bố trí điểm khai báo y tế, quét mã QR;

3. Bố trí điểm xét nghiệm SARS-CoV-2 kháng nguyên nhanh; bố trí phòng hoặc khu vực cách ly tạm thời đảm bảo thông thoáng;

4. Bố trí khu vực bán vé, phòng chờ, nơi hành khách lên, xuống phương tiện bảo đảm giãn cách và các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế;

5. Trong trường hợp phát hiện nhân viên đường sắt, hành khách có biểu hiện sốt, ho, khó thở, mệt mỏi phải bố trí cách ly và thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để xử lý;

6. Thực hiện thông tin tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các khu vực công cộng;

7. Yêu cầu hành khách thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19 tại điểm 1 Mục IV của Quy định này;

8. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng của cơ quan chức năng địa phương để thông tin khi có vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19;

9. Các quy định khác tại Quyết định số 1740/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của năm lĩnh vực (đường bộ, đường sắt, đường

thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

VI. YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM, DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT.

1. Xây dựng quy trình phục vụ hành khách theo quy định của Bộ GTVT bảo đảm phù hợp với yêu cầu phòng chống dịch bệnh. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và các đại lý bán vé chính thức của doanh nghiệp về các điều kiện vận chuyển đối với hành khách nêu tại điểm 1 Mục IV Quy định này;

2. Ban lái tàu và tổ phục vụ trên tàu đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm 2 Mục IV Quy định này;

3. Đoàn tàu, nhà ga đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19: trang bị dung dịch sát khuẩn tay, khẩu trang y tế; được vệ sinh, khử khuẩn sau mỗi chuyến tàu;

4. Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt chủ trì tổ chức tiếp nhận mẫu cam kết tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này của hành khách khi làm thủ tục lên tàu và lưu trữ bản cam kết của hành khách để phục vụ công tác giám sát sau chuyến tàu của các cơ quan Nhà nước và địa phương có liên quan; Tổng hợp thông tin hành khách theo từng địa phương đến và thông báo địa phương đến trước khi chuyến tàu khởi hành;

5. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức đánh giá, tổng kết kết quả giai đoạn thí điểm để đề xuất nội dung điều chỉnh, bổ sung điều kiện tiêu chuẩn của hành khách đi tàu và các nội dung khác để Bộ GTVT xem xét quyết định cho giai đoạn tiếp theo.

VII. KẾ HOẠCH CHẠY TÀU KHÁCH

1. Giai đoạn áp dụng

- Giai đoạn thí điểm: Từ ngày 13/10/2021 đến hết ngày 20/10/2021;

- Trong thời gian thực hiện thí điểm, Bộ GTVT tổng hợp tình hình, sơ kết đánh giá, phối hợp các địa phương để đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch khai thác cho phù hợp với tình hình thực tế trong giai đoạn tiếp theo.

2. Kế hoạch chạy tàu khách giai đoạn thí điểm

- Kế hoạch chạy tàu khách trên các tuyến đường sắt trong giai đoạn thí điểm thực hiện theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

- Thực hiện giãn cách chỗ ngồi trong giai đoạn thí điểm.

VIII. VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH ĐẾN, ĐI TỚI GA

Việc vận chuyển hành khách đến, đi tới Ga thực hiện theo Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải hành khách của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường

sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải

- Giao Cục Đường sắt Việt Nam chủ trì triển khai tới các cơ quan, đơn vị trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức kế hoạch khai thác tại điểm 2 Mục VII Quy định này đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19;

- Giao Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt tổ chức, bố trí bộ phận tiếp nhận thông tin hành khách và thông báo tới đầu mối tiếp nhận tại các địa phương đến;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Bộ Công an, các địa phương truy tìm những trường hợp hành khách chưa về địa phương như cam kết;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phối hợp các Bộ: Y tế, Công an, Quốc phòng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị thực hiện Quy định này.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của địa phương tổ chức phổ biến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này tại địa phương;

- Bố trí đầu mối để tổng hợp, tiếp nhận thông tin hành khách đến ga của địa phương từ các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;

- Tổ chức tiếp nhận thông tin hành khách tại ga và có xác nhận với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt đã tiếp nhận thông tin hành khách;

- Ủy ban nhân dân các địa phương có nhà ga đường sắt chỉ đạo cơ quan y tế địa phương tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 tại ga đường sắt cho hành khách đi tàu;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của địa phương có ga đến tổ chức quản lý, theo dõi, giám sát hành khách và xét nghiệm SARS-CoV-2 vào ngày thứ hai kể từ khi về nơi cư trú, lưu trú đối với hành khách về từ vùng dịch (được công bố tại trang thông tin điện tử Bộ Y tế);

- Phối hợp Bộ Giao thông vận tải theo dõi tình hình thực hiện quy định, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục 1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Kính gửi: + Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19;
+ Công ty

Tên tôi là:

Giới tính: Ngày sinh: Điện thoại liên hệ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:

.....

Tài liệu xác nhận sức khỏe:

a) Chứng nhận tiêm vắc-xin phòng Covid-19:

+ Mũi 1: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

+ Mũi 2: Loại vắc-xin: Ngày tiêm:

b) Chứng nhận khỏi bệnh Covid-19 do

..... cấp ngày

c) Kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 do

..... cấp lúc ngày

Tôi có nguyện vọng tham gia đi tàu từ đến số
hiệu đoàn tàu ngày

Địa chỉ lưu trú sau chuyến tàu (*ghi rõ số nhà/xã, phường/quận, huyện, thị xã/tỉnh, thành phố*):.....

Phương tiện di chuyển từ ga đến nơi lưu trú sau chuyến tàu:

Tôi cam kết:

1. Các tài liệu xác nhận sức khỏe đều đúng sự thật. Nội dung khai báo điện tử trung thực;
2. Thực hiện nghiêm túc thông điệp 5K tại các ga đi, trên tàu, ga đến và trong hành trình di chuyển từ ga về nơi lưu trú, cư trú; đeo khẩu trang, khử khuẩn, hạn chế tiếp xúc trong suốt thời gian trên tàu;
3. Di chuyển thẳng từ ga về nơi lưu trú, cư trú nêu trên và thông báo ngay với chính quyền địa phương nơi lưu trú, cư trú. Đảm bảo tự theo dõi sức khỏe hoặc thực hiện cách ly theo quy định về phòng chống dịch COVID-19 của địa phương và luôn thực hiện 5K; Trường hợp có dấu hiệu bất thường về sức khỏe như ho, sốt, khó thở, đau rát họng, mất vị giác... sẽ thông báo ngay cho cơ quan y tế để theo dõi và triển khai quy trình xử lý dịch bệnh theo quy định;
4. Chịu mọi chi phí liên quan đến các biện pháp, yêu cầu phòng chống dịch theo quy định được công bố của địa phương nơi đến.
5. Tuân thủ tuyệt đối các hướng dẫn, quy định tại địa phương về phòng, chống dịch Covid-19 và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu các nội dung khai báo sai sự thật./.

....., ngày tháng năm

Người cam kết

(*ký, ghi rõ họ tên*)

Phụ lục 2
Kế hoạch chạy tàu khách giai đoạn thí điểm
(Từ 13/10/2021 – 20/10/2021)

1. Tuyến Hà Nội - Hải Phòng:

Các ga đón, trả hành khách trên tuyến: Hà Nội, Long Biên, Gia Lâm, Cẩm Giàng, Hải Dương, Phú Thái và Hải Phòng.

2. Tuyến Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh:

Các ga đón, trả hành khách trên tuyến

STT	Ga	Tỉnh, Thành Phố
1	Hà Nội	TP Hà Nội
2	Phủ Lý	Thành Phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam
3	Nam Định	Thành Phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
4	Ninh Bình	Thành Phố Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
5	Bỉm Sơn	Thị xã Bỉm Sơn- Tỉnh Thanh Hoá
6	Thanh Hoá	Thành phố Thanh Hoá - Tỉnh Thanh Hoá
7	Vinh	Thành Phố Vinh- Tỉnh Nghệ An
8	Yên Trung	Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh
9	Hương Phố	Huyện Hương Khê - Tỉnh Hà Tĩnh
10	Đồng Hới	Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
11	Đông Hà	Thành Phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị
12	Huế	Thành Phố Huế - Tỉnh Thừa thiên Huế
13	Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng
14	Tam Kỳ	Thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam
15	Quảng Ngãi	Thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
16	Diêu Trì	Thị trấn Diêu Trì - Tỉnh Bình Định
17	Tuy Hoà	Thị xã Tuy Hoà - Tỉnh Phú Yên
18	Nha Trang	Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hoà
19	Tháp Chàm	Thị xã Phan Rang - Tỉnh Ninh Thuận
20	Bình Thuận	Xã Mương Mán - Tỉnh Bình Thuận
21	Biên Hòa	Thành Phố Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai
22	Dĩ An	Thành phố Dĩ An - Tỉnh Bình Dương
23	Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh